

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim H.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Hồ Mỹ Ng.

Ông Nguyễn Văn H1.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị H2 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ D - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Kim Th- sinh năm 1978; ĐKTT: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp BL, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh TG. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Minh Q - sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp HT, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Lương Thị Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1999, bà Lương Thị Kim Th và ông Lê Minh Q tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND VB ngày 30/12/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân hay cãi vã và ông bà đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay.

Vì vậy, nay bà Thuyên cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết cho bà ly hôn với ông Q và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà Th và ông Q có hai người con chung tên Lê Tuấn K - sinh ngày 01/01/2000 và Lê Thiện Phúc - sinh ngày 19/02/2008. Khi ly hôn, bà Thuyên cầu được quyền trực tiếp cháu Ph và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Ph là 1.000.000đồng cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi. Riêng cháu K đã thành niên nên bà Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*Theo biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Minh Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q thống nhất với lời trình bày của bà Th về tình trạng hôn nhân, việc kết hôn của ông và bà Th là hoàn toàn tự nguyện, có rất nhiều nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần ông đã trao đổi để hàn gắn gia đình mà không thể hàn gắn được. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương vợ và con. Tuy nhiên, nếu bà Th cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 2 con chung như bà Th trình bày, tùy theo ý kiến của con muốn sống với ai thì sống, ông không có ý kiến gì.

Về tài sản và nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim Th và ông Nguyễn Th Q. Ghi nhận bà Thanh, ông Q không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà Th là cháu Lê Thiện Ph - sinh ngày 19/02/2008 và ghi nhận ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Ph là 1.000.000đồng.

Riêng cháu Lê Tuấn K - sinh ngày 01/01/2000, hiện tại đã trưởng thành đủ khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Th và ông Q không yêu cầu Tòa giải quyết nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà Th và ông Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th và ông Q đều không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lương Thị Kim Th có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa Căn cứ vào các 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Th là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim Th và ông Lê Minh Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VB, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 30/12/2002 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo yêu cầu của bà Th, mặc dù Tòa án đã nhiều lần mời bà và ông Q đến phiên họp hòa giải, vận động và tạo mọi điều kiện để ông bà hàn gắn gia đình nhưng bà Th vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Minh Q, nguyên nhân chính là bà Th cho rằng bất đồng quan điểm sống. Còn ông Q thì không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông vẫn còn thương vợ con. Xét về cuộc sống hôn nhân giữa bà Th và ông Q nhận thấy, cả ông bà mặc dù không nêu rõ những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nhưng đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cự cãi và ông bà đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần mời ông bà đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo mọi điều kiện động viên cho ông bà cùng hàn gắn gia đình, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc và cùng lo cho con; hơn nữa, bản thân ông Q cũng đã 6-7 lần đến để trao đổi với bà Th để năn nỉ bà về để cùng hàn gắn gia đình nhưng bà Th vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn nên không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, ông Q cho rằng ông cũng đã cố gắng trao đổi để hàn gắn nhưng vợ ông là bà Th vẫn cương quyết ly hôn nên ông cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Q là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận bà Th và ông Q không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà Th và ông Q có tạo ra 02 người con chung tên Lê Tuấn K - sinh ngày 01/01/2000 và Lê Thiện Ph - sinh ngày 19/02/2008.

Nhận thấy, cháu Lê Thiện Ph đang sống chung với bà Th và đi học tại ấp Bà Lắm, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và có nguyện vọng được sống chung với bà Thanh, còn ông Q đồng ý theo nguyện vọng của con và đồng ý giao cháu Ph cho bà Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Ph cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo không xáo trộn cuộc sống của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về việc cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ph, bà Th được quyền trực tiếp nuôi cháu Ph và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Ph là 1.000.000đồng và ông Q cũng đồng ý nên ghi nhận.

Riêng cháu Lê Tuấn K - sinh ngày 01/01/2000, đã trưởng thành, đủ khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Th và ông Q đều không yêu cầu Tòa giải quyết nên ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: bà Th và ông Q tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: bà Th khai không có nợ chung, còn ông Q thì không yêu cầu Tòa giải quyết và cũng không có ai khác yêu cầu gì nên không xét đến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Lê Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim Th đối với ông Lê Minh Q. Cụ thể tuyên:

Bà Lương Thị Kim Th được ly hôn với ông Lê Minh Q. Ghi nhận bà Thanh, ông Q không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị Kim Th được quyền trực tiếp nuôi một người con chung của bà và ông Lê Minh Q tên Lê Thiện Ph, sinh ngày 19/02/2008 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph), hiện tại cháu Ph đang sống chung với bà Thanh.

Ông Lê Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Lê Thiện Ph là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023) cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

Riêng cháu Lê Tuấn K - sinh ngày 01/01/2000, đã trưởng thành, đủ khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Th và ông Q đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Th và ông Q có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà Th và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Th và ông Q không yêu cầu Tòa giải quyết và không có ai yêu cầu gì nên không xét đến.

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Lương Thị Kim Th phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001508 ngày 129/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Th đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Minh Q phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thiện Ph.

6. Quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- Cơ quan đkkh;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký và đóng dấu

